

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Công nghệ Dựng Phim K43

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc	Anh				
2	Nguyễn Việt	Duy				
3	Nguyễn Văn	Đạt				
4	Nguyễn Minh	Đức				
5	Nguyễn Tiến	Hải				
6	Vũ Thanh	Hiền				
7	Đỗ Nguyễn Đức	Hiếu				
8	Trần Trung	Hiếu				
9	Dương Minh	Hoàng				
10	Trương Tuấn	Khải				
11	Nguyễn Đức	Phú				
12	Đỗ Nguyễn Minh	Quang				
13	Mai Ngọc	Quang				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Công nghệ Dựng Phim K43

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Nguyễn Ngọc Anh				
2	Nguyễn Viết Duy				
3	Nguyễn Văn Đạt				
4	Nguyễn Minh Đức				
5	Nguyễn Tiến Hải				
6	Vũ Thanh Hiền				
7	Đỗ Nguyễn Đức Hiếu				
8	Trần Trung Hiếu				
9	Dương Minh Hoàng				
10	Trương Tuấn Khải				
11	Nguyễn Đức Phú				
12	Đỗ Nguyễn Minh Quang				
13	Mai Ngọc Quang				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Công nghệ Dựng Phim K43

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Nguyễn Ngọc	Anh					
2	Nguyễn Viết	Duy					
3	Nguyễn Văn	Đạt					
4	Nguyễn Minh	Đức					
5	Nguyễn Tiến	Hải					
6	Vũ Thanh	Hiền					
7	Đỗ Nguyễn Đức	Hiếu					
8	Trần Trung	Hiếu					
9	Dương Minh	Hoàng					
10	Trương Tuấn	Khải					
11	Nguyễn Đức	Phú					
12	Đỗ Nguyễn Minh	Quang					
13	Mai Ngọc	Quang					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:
Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Công nghệ Dựng Phim K43

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Ngọc Anh					
2	Nguyễn Việt Duy					
3	Nguyễn Văn Đạt					
4	Nguyễn Minh Đức					
5	Nguyễn Tiến Hải					
6	Vũ Thanh Hiền					
7	Đỗ Nguyễn Đức Hiếu					
8	Trần Trung Hiếu					
9	Dương Minh Hoàng					
10	Trương Tuấn Khải					
11	Nguyễn Đức Phú					
12	Đỗ Nguyễn Minh Quang					
13	Mai Ngọc Quang					

Nhận phiếu
Ngày.....tháng.....năm 20....
CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....
KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....
GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)